

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-03-2025

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con và  
cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Toán

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Chung Kim Sang**

2. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ  
Thị Thu**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên  
Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm  
2025, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con  
chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng  
02 năm 2025 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Lan C**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: số 291, đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá,  
tỉnh Kiên Giang.

\* *Bị đơn:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: số 291, đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá,  
tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn  
chị Trần Thị Lan C trình bày:* Tôi và anh Vũ Văn H tự quen nhau, có tổ chức lễ cưới và  
đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, ngày 18/6/2014. Trong thời  
gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 chúng tôi có phát sinh nhiều mâu  
thuẫn, do tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế, khi cãi nhau anh H dùng lời lẽ

xúc phạm tôi, mặc dù anh, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị C muốn được ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị C xác định có 01 người con chung Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014, chị C yêu cầu nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị C xác định không có.

***Tại phiên tòa giải chị Trần Thị Lan C có yêu cầu:***

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Lan C yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn H

- *Về con chung:* Chị C xác định xác định có 01 người con chung Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014, chị C yêu cầu nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị C cam kết ly hôn không vì mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với người khác.

***\* Tại bản tự khai Biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn H có ý kiến trình bày.***

Tôi và chị Trần Thị Lan C tự quen nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, ngày 18/6/2014. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2024 chúng tôi có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì tôi không biết cụ thể. Nay, chị C muốn ly hôn thì anh Vũ Văn H cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H xác định có 01 người con chung Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014, tôi đồng ý giao con chung cho C C nuôi dưỡng, đối với yêu cầu của chị C yêu cầu tôi cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì tôi không đồng ý. Tôi có thu nhập ổn định, tôi làm nghề xây dựng, mỗi tháng thu nhập khoảng 9.000.000 đồng, nhưng tôi còn phải nuôi mẹ già nên không đồng ý cấp dưỡng cho con chung, hàng tháng tôi sẽ cho con tiền để sinh hoạt, nhưng không xác định được số tiền cụ thể.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa giải anh Vũ Văn H có yêu cầu:***

- *Về hôn nhân:* Anh Vũ Văn H đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Lan C.

- *Về con chung:* Anh H xác định có 01 người con chung Vũ Trần Hoàng An, sinh ngày 21/10/2014, tôi đồng ý giao con chung cho C C nuôi dưỡng, đối với yêu cầu của chị C yêu cầu tôi cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì tôi không đồng ý. Tôi có thu nhập ổn định, tôi làm nghề xây dựng, mỗi tháng thu nhập khoảng 9.000.000 đồng, nhưng tôi còn phải nuôi mẹ già nên không đồng ý cấp dưỡng cho

con chung, hàng tháng tôi sẽ cho con tiền để sinh hoạt, nhưng không xác định được số tiền cụ thể.

*-Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H cam kết ly hôn không vì mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với người khác.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. *Có Bài phát biểu kèm theo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

*Về quan hệ tranh chấp:* Chị Trần Thị Lan Chi yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn H và trong quá trình giải quyết vụ án chị Chi yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, đây là vụ án “*tranh chấp về xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 và khoản 5, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bị đơn anh Vũ Văn H có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H thành lập gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, tính tình không hợp nhau, nên phát sinh mâu thuẫn, nên thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống trong quá trình giải quyết anh H cũng đồng ý ly hôn với chị C. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp

nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Lan C, xử cho chị Trần Thị Lan C được ly hôn với anh Vũ Văn H là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay con chung đang sống chung với chị C. Chị C đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

*Xét thấy*, Trong thời gian chị C và anh H sống ly thân với nhau cho đến nay con chung tên Vũ Trần Hoàng An, sinh ngày 21/10/2014, do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc khác, anh H có ý kiến về việc nuôi con chung đồng ý giao 01 con chung tên Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014 cho chị C nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và cháu An có nguyện vọng sống với chị C. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu A, Hội đồng xét xử thấy nên xử giao cháu: Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014 cho chị C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị C và anh H không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

*Hội đồng xét xử xét thấy*, theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện tại anh H cũng có nghề nghiệp, cũng có thu nhập ổn định, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 9.000.000đ (Chín triệu đồng), anh H đã thừa nhận tại Tòa án do đó đây là tình tiết sự việc không phải chứng minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*”.

Xét thu nhập của anh H là 9.000.000 đồng, mức sống, sinh hoạt thường ngày tại địa phương đối với một đứa trẻ đang trong độ tuổi đi học thì mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con không được thấp hơn 1/2 mức lương tối thiểu. Hiện tại cháu A vẫn còn trong độ tuổi đi học. Vì vậy, mức cấp dưỡng nuôi con do chị C yêu cầu là phù hợp và có căn cứ chấp nhận một phần nên cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Trần Hoàng A, sinh ngày 21/10/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong trường hợp cần thiết thì các đương sự có quyền thay đổi mức cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí án phí ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn H phải nộp án phí theo quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ng 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 58, 82, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử :**

**1. Về hôn nhân:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung tên Vũ Trần Hoàng An, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Trần Thị Lan C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu An). Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Buộc anh Vũ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Trần Hoàng An, sinh ngày 21/10/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Trần Thị Lan C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai số 0007809 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Buộc anh Vũ Văn H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.*

Báo quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Lan C và anh Vũ Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2025).

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Văn Toán**